

Số: 36/2020/TC-KT

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả hoạt động  
trong BCTC quý II/2020 với quý II/2019.

Thái Bình, ngày 28 tháng 07 năm 2020

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh giữa quý II/2020 (Kỳ báo cáo) và Báo cáo quý II/2019 (cùng kỳ trước) như sau:

STT	Nội Dung	Quý II.2020	Quý II.2019	Thay đổi (%) giữa Quý II/2020 so với QII/2019
1	<b>Tổng doanh thu &amp; thu nhập khác</b>	<b>(157.861.077)</b>	<b>818.902.840</b>	<b>119,28%</b>
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	(157.863.000)	-	100,00%
	Doanh thu hoạt động tài chính	1.923	7.765	75,24%
	Thu nhập khác	-	818.895.075	100,00%
2	<b>Tổng chi phí</b>	<b>463.527.951</b>	<b>512.963.559</b>	<b>9,64%</b>
	Giá vốn hàng bán	(195.790.000)	-	100,00%
	Chi phí tài chính	16.444.204	105.008.233	84,34%
	Chi phí bán hàng	126.769.712	137.446.764	7,77%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	333.692.549	270.508.562	23,36%
	Chi phí khác	182.411.486	-	100,00%
3	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)</b>	<b>(621.389.028)</b>	<b>305.939.281</b>	<b>303,11%</b>
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	60.405.793	100,00%
4	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)</b>	<b>(621.389.028)</b>	<b>245.533.488</b>	<b>353,08%</b>

**1. Giải trình chênh lệch doanh thu**

Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty quý II/2020 giảm 119,28% so với Quý II/2019, là do:

Trong kỳ, Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hoạt động theo hướng chuyển dịch ngành nghề kinh doanh và chuyển dịch thị trường nên doanh thu từ các mảng hiện tại của Công ty sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài trong năm nay nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng bị ảnh hưởng kéo theo. Mặt khác, lô hàng bán được từ năm 2019 khách hàng đưa vào sử dụng phát hiện không đúng quy cách, chất lượng nên đã trả lại hàng dẫn đến làm giảm doanh thu và tăng hàng về kho

## 2. Giải trình chênh lệch chi phí

Chi phí quý II/2020 giảm 9,64% so với quý II/2019 là do trong năm nay công ty đã trả được gần hết các khoản vay nợ ngân hàng dẫn đến chi phí lãi vay giảm. Mặt khác, lô hàng bán bị trả lại nhập kho nên hàng tồn kho tăng lên, giá vốn giảm. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chi phí quý II/2020 giảm so với quý II/2019

## 3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong quý II/2020 giảm 353,08% so với quý II/2019 là do kỳ này Công ty không phát sinh doanh thu nhưng vẫn phải duy trì các chi phí cố định thiết yếu của doanh nghiệp dẫn đến lợi nhuận sụt giảm đáng kể. Mặt khác, công ty thanh lý xe ô tô nhưng không có lãi. Các yếu tố đã nêu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến lợi nhuận công ty quý II/2020 giảm so với quý II/2019

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh quý II/2020 so với quý II/2019 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

*Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.*

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT

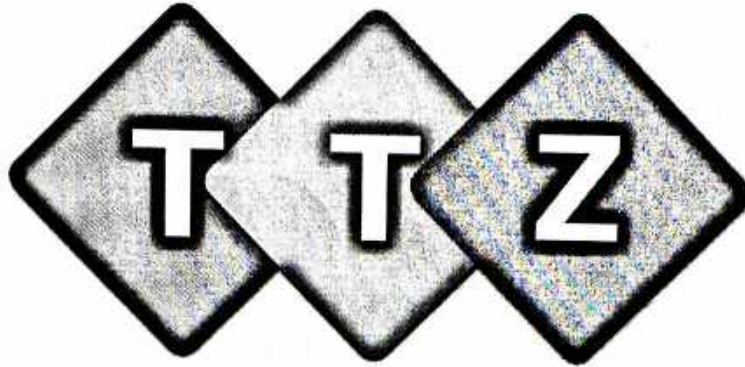
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN TRUNG**



**Hoàng Anh Quyết**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**QUÝ II NĂM 2020**

---

**Thái Bình, tháng 7 năm 2020**







## **MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
<b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>	2 - 3
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	4 - 9
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	10 - 11
<b>BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ</b>	12 - 13
<b>THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	14 - 24



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đệ trình báo cáo này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2020 đến 30/06/2020 ,

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch
Bà Trần Thị Thanh Na	Thành viên
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên
Ông Chen Yu	Thành viên
Ông Lê Minh Điện	Thành viên

#### **Ban Giám đốc**

Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Giám đốc

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận,

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác,

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính,

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Hoàng Anh Quyết**  
**Tổng Giám đốc**

Thái Bình, ngày 28 tháng 07 năm 2020





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**QUÝ 2.2020**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số giữa năm (30/06/2020)	Số đầu năm (01/01/2020)
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30.534.682.343</b>	<b>42.669.967.469</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>25.952.110</b>	<b>20.448.361</b>
1. Tiền	111		25.952.110	20.448.361
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.357.805.028</b>	<b>19.370.275.870</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		8.740.946.250	9.044.602.350
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	11.724.621.200
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		308.458	21.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1.383.449.680)	(1.420.057.680)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	110.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.144.043.200</b>	<b>22.948.253.200</b>
1. Hàng tồn kho	141		23.144.043.200	22.948.253.200
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.882.005</b>	<b>330.990.038</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.936.133	13.115.895
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.945.872	100.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	317.774.143
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tienTrung.vn](http://www.tienTrung.vn)

5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>54.546.541.407</b>	<b>47.881.397.504</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>9.000.000.000</b>	<b>9.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		9.000.000.000	9.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.664.847.119</b>	<b>2.999.703.216</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		2.164.847.119	2.999.703.216
- Nguyên giá	222		6.926.419.382	7.762.601.200
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.761.572.263)	(4.762.897.984)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		10.500.000.000	-
- Nguyên giá	228		10.500.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>32.881.694.288</b>	<b>35.881.694.288</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		33.768.692.943	36.768.692.943
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(886.998.655)	(886.998.655)





5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>85.081.223.750</b>	<b>90.551.364.973</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>12.973.009.602</b>	<b>16.434.424.830</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.973.009.602</b>	<b>16.434.424.830</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		3.326.898.230	5.828.187.651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		1.254.606.372	535.119.037
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.400.000.000	1.520.138.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		6.991.505.000	8.550.979.514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-



5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>72.108.214.148</b>	<b>74.116.940.143</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>72.108.214.148</b>	<b>74.116.940.143</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(3.596.225.852)	(1.587.499.857)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.587.499.857)	1.174.855.771
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.008.725.995)	(2.762.355.628)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tienTrung.vn](http://www.tienTrung.vn)

1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>85.081.223.750</b>	<b>90.551.364.973</b>

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2020

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Trinh Thị Anh**



**Hoàng Anh Quyết**





**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Q2.2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Q2-2020	Q2-2019	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-	-	3.262.115.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		157.863.000	-	157.863.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		(157.863.000)	-	(157.863.000)	3.262.115.340
4. Giá vốn hàng bán	11		(195.790.000)	-	(195.790.000)	3.234.621.149
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		37.927.000	-	37.927.000	27.494.191
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.923	7.765	5.690	60.966
7. Chi phí tài chính	22		16.444.204	105.008.233	109.861.633	119.417.912
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		16.444.204	105.008.233	109.861.633	119.417.912
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh,	24		-	-	-	-



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

liên kết									
9. Chi phí bán hàng	25		126.769.712	137.446.764	264.216.476	311.264.124			
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		333.692.549	270.508.562	432.907.612	637.955.477			
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		(438.977.542)	(512.955.794)	(769.053.031)	(1.041.082.356)			
12. Thu nhập khác	31		-	818.895.075	-	2.818.895.075			
13. Chi phí khác	32		182.411.486	-	1.239.672.964	1.049.332.912			
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(182.411.486)	818.895.075	(1.239.672.964)	1.769.562.163			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(621.389.028)	305.939.281	(2.008.725.995)	728.479.807			
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	60.405.793	-	144.913.898			
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		(621.389.028)	245.533.488	(2.008.725.995)	583.565.909			
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61				-	-			







**LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**(Theo phương pháp gián tiếp) (\*)**

**Q2.2020**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay từ đầu năm đến quý này	Năm trước từ đầu năm đến quý này
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		<b>(2.008.725.995)</b>	<b>728.479.807</b>
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		452.729.984	617.280.950
- Các khoản dự phòng	03		(36.608.000)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		109.861.633	119.417.912
- Các khoản điều chỉnh khác	07		<b>926.197.731</b>	<b>1.049.292.597</b>
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(556.544.647)	2.514.471.266
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.547.232.970	(1.175.349.622)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(195.790.000)	(2.083.528.250)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.128.238.189)	(1.616.424.398)



- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		8.179.762	78.668.386
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(109.861.633)	(119.417.912)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(482.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.435.021.737)	(2.883.580.530)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.310.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.000.000.000	2.310.000.000



<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		4.368.180.000	6.959.400.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.927.654.514)	(5.791.719.709)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.559.474.514)	1.167.680.291
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		5.503.749	594.099.761
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		20.448.361	292.321.630
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		25.952.110	886.421.391

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2020

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Trịnh Thị Anh**



**Hoàng Anh Quyết**





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010, Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 03/12/2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp,

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03/12/2018 là 75,704,440,000 VNĐ tương ứng với 7,570,444 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10,000 đồng,

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 là 03 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 3 người),

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con/công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2020 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
		%	%	
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng

#### Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rậm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát,,, sản xuất đá xây dựng;



- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,,,

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam,

### **Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm,

### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan,

### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung,

## **3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính, Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp, Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011, Trong kỳ này, Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty, Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong năm này và các kỳ kế toán trước của Công ty,

## **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám





độc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính, Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra,

### **Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng,

### **Dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành, Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự, Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư nợ phải thu tại ngày 31/03/2020 và có khoản phải thu cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định,

### **Tài sản cố định và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử,

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm sử dụng</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	9 – 15
Máy móc thiết bị	11 – 12
Phương tiện vận tải	8 – 10

### **Các khoản trả trước dài hạn,**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền chi mua máy tính, máy in và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác,

Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành,

### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:





- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng,

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy, Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó, Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó,

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng, (nếu có và lãi suất tiền gửi được đánh giá là trọng yếu),

#### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh, Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan,

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh,

#### **Thuế**

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được



khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ,

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế, Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền,

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam,

#### 5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Tiền mặt	24.024.891	16.696.144
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.927.219	3.752.217
	<b>25.952.110</b>	<b>20.448.361</b>

#### 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	30/06/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Công ty cổ phần xây lắp Tây Sơn	182.964.620	182.964.620
- Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3.629.000.000	3.629.000.000
- Công ty cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sản	2.808.085.350	3.031.885.850
- Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Beehub Việt Nam	1.684.111.220	1.947.358.820
- Các đối tượng khác	436.785.060	253.393.060
	<b>8.740.946.250</b>	<b>9.044.602.350</b>

#### 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/06/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Ông Nguyễn Hữu Hạnh (*)	-	10.500.000.000
- Công ty TNHH thương mại Quốc tế Long Phát Đạt	-	1.085.000.000
- Công ty TNHH thương mại và vận tải Thiệp Mơ	-	139.621.200





- Trả trước người bán khác

-
<b>11.724.621.200</b>

## 8. HÀNG TỒN KHO

	30/06/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Hàng hóa	195.790.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.948.253.200	22.948.253.200
	<b>23.144.043.200</b>	<b>22.948.253.200</b>

## 9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc, thiết bị VNĐ	Phương tiện, vận tải VNĐ	Tổng cộng VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>	-	3.155.757.576	4.606.843.624	7.762.601.200
Mua trong năm	-	-	-	-
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	836.181.818	836.181.818
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	-	3.155.757.576	3.770.661.806	6.926.419.382
<b>GIA TRỊ HAO MÒN</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>	-	2.075.802.412	2.687.095.572	4.762.897.984
Khấu hao trong kỳ	-	188.513.508	264.216.476	452.729.984
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	454.055.705	454.055.705
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	-	2.264.315.920	2.497.256.343	4.761.572.263
<b>GIA TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2020</b>	-	<b>1.079.955.164</b>	<b>1.919.748.052</b>	<b>2.999.703.216</b>
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	-	<b>891.441.656</b>	<b>1.273.405.463</b>	<b>2.164.847.119</b>





## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Giấy phép và giấy phép nhượng quyền VNĐ	TSCĐ khác VNĐ	Tổng cộng VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2020	-	-	-	-
Mua trong năm	10,500,000,000	-	-	10,500,000,000
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2020	10,500,000,000	-	-	10,500,000,000
<b>GIA TRỊ HAO MÒN</b>				
Tại ngày 01/01/2020	-	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	-	-	-
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2020	-	-	-	-
<b>GIA TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 01/01/2020	-	-	-	-
Tại ngày 30/06/2020	10,500,000,000	-	-	10,500,000,000

## 11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>33.768.692.943</b>	<b>(886.998.655)</b>	<b>36.768.692.943</b>	<b>(886.998.655)</b>
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Hòa Bình (1)	33.712.692.943	(886.998.655)	33.712.692.943	(886.998.655)
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La (2)	56.000.000	-	3.056.000.000	-
	<b>33.768.692.943</b>	<b>(886.998.655)</b>	<b>36.768.692.943</b>	<b>(886.998.655)</b>

Ghi chú: Tóm tắt tình hình hoạt động của các công ty con

Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5400411211 ngày 19/09/2012, thay đổi lần đầu ngày 23/10/2015, Công ty trong giai đoạn đầu tư xây dựng dự án Nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận đầu tư số



25121000413 ngày 10/06/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình, Trong năm, nhà máy chưa xây dựng hoàn thành toàn bộ các hạng mục đầu tư nhưng đã đưa vào vận hành từng phần để sản xuất và bán gạch, Tại 31/12/2019 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của Công ty là (886.998.655) đồng,

Công ty TNHH Một thành viên Tiên Trung Sơn La được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5500527957 ngày 24/12/2015, Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH Một thành viên Tiên Trung Sơn La là kinh doanh vật liệu xây dựng, Công ty đang trong giai đoạn xin giấy phép đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại và Nhà khách, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, chưa thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty mẹ đang trong quá trình rút vốn khỏi công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La do dự án đầu tư xây dựng trên, công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La không xin được giấy phép đầu tư xây dựng.

## 12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	30/06/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	-	716.652.810
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2.000.000.000	2.000.000.000
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TÂY HÀ	594.404.820	594.404.820
Công ty Oanh Tuyết	263.775.000	546.964.000
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên trung Hòa Bình	46.750.000	46.750.000
Khác	421.968.410	1.970.166.021
	<b>3.326.898.230</b>	<b>5.874.937.651</b>

## 13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Thuế GTGT	388.759.773	470.447.247
- Thuế TNDN	226.297.475	(317.774.143)
- Thuế và các loại phí khác	639.549.124	59.471.790
- Thuế TNCN		5.200.000
	<b>1.254.606.372</b>	<b>217.344.894</b>





#### 14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư ngày 01/01/2020	<u>75.704.440.000</u>	<u>(1.587.499.857)</u>	<u>74.116.940.143</u>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
- Lãi kinh doanh	-	(2.008.725.995)	(2.008.725.995)
- Tăng khác	-	-	-
Số dư ngày 30/06/2020	<u>75.704.440.000</u>	<u>(3.596.225.852)</u>	<u>72.108.214.148</u>

#### 15. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý II/2020 VNĐ	Quý II/2019 VNĐ
Doanh thu bán hàng	-	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	157.863.000	-
	<u>(157.863.000)</u>	<u>-</u>

#### 16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý II/2020 VNĐ	Quý II/2019 VNĐ
Giá vốn của hàng hóa đã bán	(195.790.000)	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
	<u>(195.790.000)</u>	<u>-</u>

#### 17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Quý II/2020 VNĐ	Quý II/2019 VNĐ
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(621.839.028)	305.939.281
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế	(621.839.028)	305.939.281
Thuế suất	-	-





Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	-	60.405.793
<b>Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>(621.839.028)</b>	<b>245.533.488</b>

## 18. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý II/2020 của Công ty,

## 19. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/06/2020 đã được kiểm toán,

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2020

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

**Trịnh Thị Anh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Hoàng Anh Quyết**